

# Tìm hiểu về triển khai đào tạo theo tín chỉ và một số đề nghị

Hà Quang Thụy, Trường Đại học Công nghệ

## 1. Tìm hiểu quan niệm khái quát về tín chỉ

Chúng tôi cho rằng một số phát biểu dưới đây về tín chỉ của một số tác giả trong và ngoài nước hoặc là chuyên gia về học chế tín chỉ hoặc đã giảng dạy thực tiễn nhiều năm theo học chế này ở nước Mỹ đã cung cấp một số nội dung khái quát về học chế tín chỉ.

*"Tuy mới được phát triển hơn một thế kỉ, nhưng cũng có nhiều quan điểm khác nhau về nguồn gốc và tiến trình phát triển phương thức đào tạo theo tín chỉ ở Mỹ" [Van07].*

*"Về bề ngoài, tất cả các hệ tín chỉ ở Mỹ, châu Âu và các nước là những phương pháp đếm các kiến thức mà một sinh viên tích lũy được cho đến khi đủ để tốt nghiệp (credit accumulation) và những quy định về chuyển đổi TC (credit transfer). Tuy nhiên, trong khi các hệ tín chỉ ở châu Âu và các nước khác chủ yếu là các "hệ đếm tín chỉ", thì hệ tín chỉ ở các trường ĐH ở Mỹ thường được gắn chặt với các yêu cầu tối thiểu bắt buộc về kiến thức rộng (general education requirement) và yêu cầu chuyên ngành" [Phong08b].*

*"Cho đến nay, các trường ĐH ở châu Âu và nhiều nước khác không có yêu cầu về giáo dục kiến thức rộng trong chương trình ĐH (có những ngoại lệ). Họ cho rằng sở dĩ ở Mỹ phải có yêu cầu giáo dục kiến thức rộng là vì giáo dục phổ thông ở Mỹ chất lượng kém, do đó sinh viên ĐH phải mất một năm để học lại các kiến thức phổ thông. Những ý kiến đó có những cơ sở nhất định, nhưng không hoàn toàn đúng, vì yêu cầu về kiến thức rộng tồn tại ở tất cả các trường ĐH ở Mỹ, kể cả những trường lớn như Harvard, và nó phản ánh một triết lý của giáo dục ĐH hơn là một cách sửa chữa những khiếm khuyết của giáo dục phổ thông ở Mỹ" [Phong08a].*

*"Đào tạo theo tín chỉ phản ánh một triết lý giáo dục chứ không phải là một phương pháp giảng dạy. Và vì thế, nó có thể có ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo ĐH từ quan điểm "toàn cục" hơn là từ quan điểm "cục bộ"" [Phong08b].*

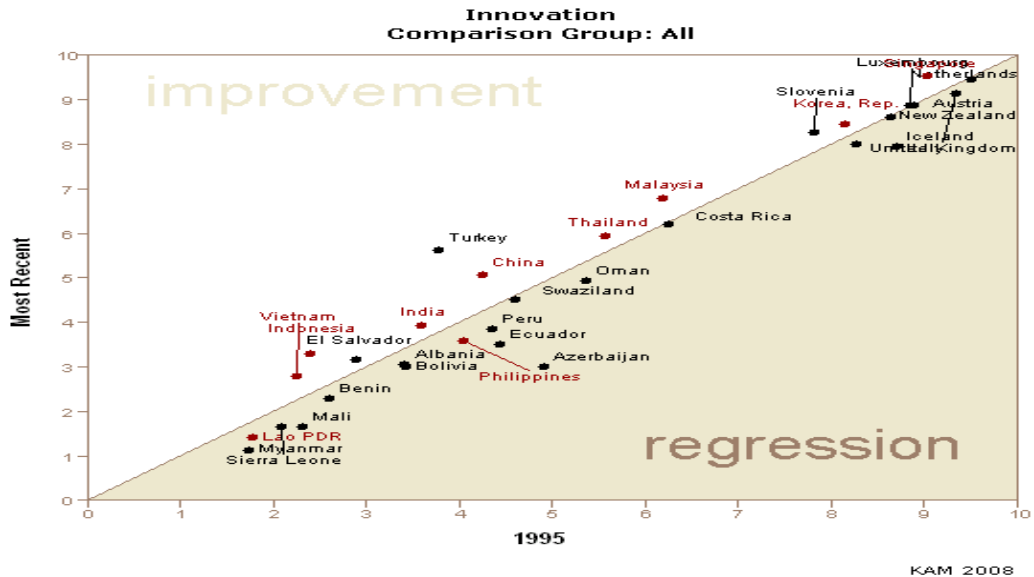
*"Hệ thống đại học của Mỹ là một bí ẩn rất hấp dẫn. Từ lâu, tôi tự đặt cho mình câu hỏi: Vì sao hệ thống đại học của Mỹ có thể đào tạo các sinh viên có trình độ ở đâu vào nói chung không cao, thành những chuyên gia giỏi chỉ trong vòng 4 năm (đối với cử nhân) hoặc 8 năm (đối với tiến sĩ)" [Hung08].*

*"Nhìn bề ngoài, hệ thống tín chỉ Mỹ là một cơ cấu quản lý đơn giản để tính toán quá trình học tập của SV cho đến lúc tốt nghiệp, nhưng thật ra hệ thống tín chỉ là một công thức thủ tục làm biến đổi một cách cơ bản nhiệm vụ của trường đại học cũng như mối quan hệ giữa trường đại học và SV. Hệ thống tín chỉ Mỹ chẳng hề là một hệ thống, trong thực tế nó được thực hiện dưới những hình thức hoàn toàn khác nhau ở những trường công và trường tư hàng đầu ở Mỹ. Tại sao như vậy? Đối với các nhà quan sát nước ngoài, một nhân tố bản chất của hệ thống giáo dục đại học Mỹ, đôi khi gây ngạc nhiên, là mức độ phi tập trung hóa rất cao" [ML06].*

*"Nhìn chung, nếu cộng tất cả lại thì những cách dạy như nêu trên là ưu điểm, vì nó quan tâm đến sinh viên và đề cao trách nhiệm của giảng viên. Nhưng đó là ưu điểm của một phương pháp giảng dạy chứ không phải là của hệ tín chỉ, vì những phương pháp đó cũng có thể áp dụng trong hệ niên chế (và không áp dụng trong hệ tín chỉ)" [Phong08b].*

*"Giáo sư có thể giao một vài vấn đề cho sinh viên tự đọc. Tuy nhiên, ít nhất là đối với môn toán, những vấn đề này thường là không cốt yếu, và không cần dùng tới trong phần còn lại của giáo trình" [Hung07a].*

Các quan niệm trên đây của các chuyên gia trong nước và ngoài nước mà hoặc đã dày công nghiên cứu về học chế tín chỉ hoặc đã giảng dạy thực tiễn nhiều năm theo học chế này cho thấy tính đa dạng và phong phú về nội dung của hệ tín chỉ và triển khai đào tạo theo hệ tín chỉ. Một lẽ tự nhiên, tính đa dạng và phong phú đó tất yếu lan tỏa tới các nhà quản lý, và sau đó tới người thầy và sinh viên, chẳng hạn,

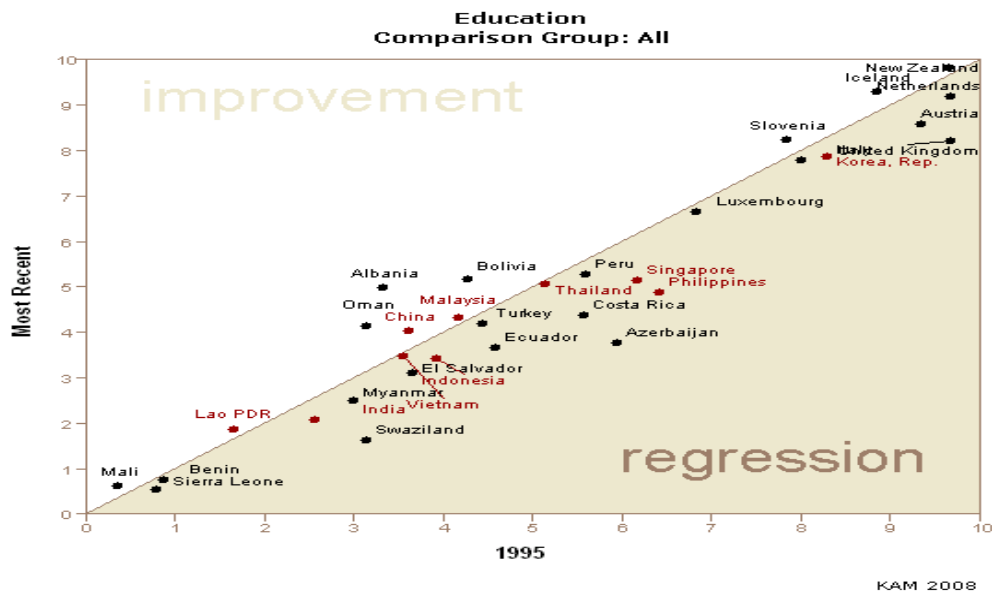


Hình 1. Sự biến đổi trụ cột sáng kiến giai đoạn 1995-2007 (Nguồn: <http://www.worldbank.org/kam/>)

"TS Lê Đình Phương, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM, cũng cho rằng: "Một số giảng viên đang cố gắng giảng dạy theo phương pháp mới nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên" [Truc08].

## 2. Tín chỉ, giáo dục đại học và nền kinh tế tri thức

Mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục đại học của nước ta là góp phần làm tăng tốc độ cải tiến cột trụ Phát kiến (Innovation System) với 24 tiêu chí và cột trụ Giáo dục (Education) với 19 tiêu chí trong bốn cột trụ của nền kinh tế tri thức. Theo đánh giá của WorldBank, chỉ số nền kinh tế tri thức của Việt Nam trong giai đoạn 1995-2007 đã tăng từ bậc 108 lên bậc 96, tuy nhiên, trong khi cột trụ Phát kiến có sự tăng tiến (Hình 1) thì cột trụ Giáo dục lại có bước thụt lùi (Hình 2). Phân tích cột trụ Giáo dục cho thấy trong khi nhóm chỉ số con Giới tính đã thể hiện sự tiến bộ thì nhóm chỉ số con Giáo dục lại thể hiện sự thụt lùi, đặc biệt là chỉ số *Quality of Management Schools* ở mức 0,97/10. Điều này cho thấy bản khoăn về "can đảm và sức lực để thay đổi hệ thống quản lý và nhân viên hành chính" [Hung07b] là rất xác đáng, và càng đồng tình với nhận định "Trách nhiệm của những người quản lý và nhân viên hành chính trong hệ thống đào tạo theo tín chỉ, bên cạnh hàng núi công việc khác, là giúp cho sinh viên (trong đó có những người quay lại học tập sau nhiều năm, thậm chí nhiều chục năm gián đoạn) nhận ra đúng thiên hướng và trình độ học lực của mình, đăng ký vào đúng lớp mình có thể và cần phải



Hình 2. Sự biến đổi trụ cột giáo dục giai đoạn 1995-2007 (Nguồn: <http://www.worldbank.org/kam/>)

học" [Hung07c]. Theo quan niệm của chúng tôi, nhận định này cũng vẫn đúng đối với các học chế không là tín chỉ.

Câu hỏi được đặt ra là tình hình thực lùi về giáo dục có phải chỉ có đối với Việt Nam hay không và phải chăng triển khai học chế tín chỉ sẽ cải tiến được tình trạng thực lùi đó. Qua phân tích Hình 2 chúng ta thấy rằng có không ít các nước có tình trạng thực lùi về cột trụ giáo dục (các nước nằm dưới đường chéo) bao gồm cả nhiều nước được cho là đã triển khai rộng rãi học chế tín chỉ. Như vậy có thể thấy rằng nền tảng tăng tiến cột trụ giáo dục nói riêng (nền kinh tế tri thức nói chung) không phải là có hay không triển khai học chế tín chỉ ở bậc đại học. Điều này hoàn toàn phù hợp với nhận định là học chế tín chỉ sẽ phát huy được lợi điểm "*quan tâm đến sinh viên và đề cao trách nhiệm của giảng viên*" khi cộng tác với một hệ thống dạy-học tiên tiến không nằm trong phạm trù của học chế tín chỉ [Phong8b].

### 3. Một số quan sát triển khai học chế tín chỉ ở Việt Nam

Trước tiên, chúng tôi trình bày một số nhận định về cách thức triển khai học chế tín chỉ tại Việt Nam. "*Nếu nhìn phương thức đào tạo theo tín chỉ như là sự tiến hóa của phương thức đào tạo truyền thống thì có thể khẳng định không có phương pháp giảng dạy dành riêng cho phương thức đào tạo theo tín chỉ. Ngược lại, nếu xem phương thức đào tạo theo tín chỉ là một hệ hình đối lập với phương thức đào tạo truyền thống và lấy phương thức đào tạo truyền thống làm điểm quy chiếu thì phương thức đào tạo theo tín chỉ có phương pháp giảng dạy riêng của nó. Trong hoàn cảnh của Việt Nam, chúng tôi nhìn nhận vấn đề theo quan điểm thứ hai, xem đào tạo theo tín chỉ có phương pháp giảng dạy riêng, khác với phương pháp đào tạo truyền thống. Cách nhìn nhận này có cội nguồn từ hai hệ hình đối lập nhau, nhưng vẫn tồn tại song song với nhau: hệ hình lấy người dạy làm trung tâm và hệ hình lấy người học làm trung tâm*" [Van07].

"*Như vậy, qua các so sánh nêu trên, có thể thấy rõ học chế học phần ở Việt Nam cũng có cùng bản chất như học chế TC của Mỹ, đó là tích lũy dần kiến thức được môđun hóa, nói cách khác, học chế học phần ở nước ta đã chứa một số yếu tố của học chế TC của Mỹ. Tuy nhiên tính mềm dẻo của học chế học phần ở nước ta chưa cao như học chế TC của Mỹ, nói cách khác chúng ta chưa tận dụng triệt để các ý tưởng làm mềm dẻo quy trình đào tạo của học chế TC của Mỹ... Vì vậy việc chuyển đổi sang học chế TC có nghĩa là cải tiến học chế học phần, tăng cường áp dụng các biện pháp tạo nên sự mềm dẻo đó. Quá trình chuyển đổi không có nghĩa là xóa bỏ học chế này để chuyển sang học chế khác, mà là cải tiến học chế đang sử dụng để tăng mức độ mềm dẻo, cơ động của nó*" [Thiep07].

"*Chúng tôi cho rằng có lẽ khó tìm được mô hình HCTC kiểu mẫu để áp dụng cho tất cả, bởi lẽ ngoài những đặc tính chung là lấy người học làm trung tâm, HCTC còn phải phù hợp với môi trường, bản sắc văn hoá của từng nhà trường. Ngay cả trong các trường đại học ở Mỹ, tuy vẫn giữ nguyên tắc lượng hóa môn học là số giờ thực hiện các loại hình giảng dạy của môn học trong một tuần, nhưng lại có các quy định rất khác nhau*" [Hien07].

"*Đào tạo theo tín chỉ chắc chắn sẽ dẫn tới bãi bỏ kỳ thi vào đại học, nhằm duy trì một số lượng sinh viên rất lớn. Thật vậy, nếu mỗi môn học không có nhiều sinh viên theo học, và vẫn chỉ tổ chức được 1-2 lớp, thì sinh viên không có gì để chọn. Do đó, những người theo học cùng một ngành thì chỉ có khả năng chọn cùng một lớp như nhau. Vì thế, tiếng là đào tạo theo tín chỉ, thực ra vẫn không khác gì đào tạo theo niên chế. Đó thực sự là một trở ngại lớn trước mắt chúng ta*" [Hung07a].

Qua nội dung các phát biểu trên đây, chúng tôi thu nhận được là triển khai học chế tín chỉ ở Việt Nam vẫn còn có tính phân tán ngay ở mức quan niệm.

### 4. Thực tiễn triển khai ở Việt Nam

"*Ở Việt Nam cách đây một vài năm đã có một số trường đại học chủ động áp dụng phương thức đào tạo tiên tiến này. Tuy nhiên, do tính toán chưa kĩ, chưa có những bước đi phù hợp và nhất là chưa lường trước được những khó khăn có thể nảy sinh trong quá trình áp dụng cho nên kết quả của việc áp dụng này thường không theo mong muốn; rút cuộc là công việc này thường kết thúc dở dang, và khi*

được hỏi quan điểm về đào tạo theo phương thức tín chỉ, câu trả lời thường là: “Khó, không áp dụng được, không phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam” [Van07].

"qua các khảo sát và báo cáo của các trường ... Các mô hình đào tạo liên thông giữa các chương trình, các trường trong nước và quốc tế đến nay vẫn chưa có hoặc chưa phát triển mạnh. Chất lượng đào tạo hệ đại học không chính quy còn có hạn chế. Một số Bộ môn do quy mô đào tạo hàng năm lớn hơn nhiều so với trước đây, nên chưa dành nhiều thời gian vào các hoạt động nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng, nhất là giáo viên trẻ" [Dung08].

"TS Lê Đình Phương, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM, cũng cho rằng: "...Nhưng thực tế cho thấy việc hướng dẫn SV tự học là điều không dễ dàng. Trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thụ động trong việc học của SV thì cách dạy, cách tổ chức dạy và cách thi cử là nguyên nhân cơ bản" [Truc08].

"Theo thống kê của Vụ ĐH và SDH Bộ GD&ĐT, hiện toàn quốc mới chỉ có hơn 20 trường ĐH áp dụng đào tạo tín chỉ như ĐHDL Thăng Long, Xây dựng, Phương Đông, Thủy Lợi, ĐH Công nghiệp (ĐH Thái Nguyên), ĐH Đà Lạt, Hàng Hải... Quá ít ỏi so với hơn 300 trường ĐH, CĐ trong cả nước. Vì sao hầu hết các trường lại chưa mặn mà với tín chỉ?... Còn một vấn đề đang được nhiều hiệu trưởng ĐH băn khoăn, đó là tính tự giác, chủ động của sinh viên chúng ta còn rất yếu. Do đó, như ĐH Xây dựng, trường đã hơn 9 năm áp dụng tín chỉ nhưng chưa có năm nào có sinh viên tốt nghiệp sớm... Rõ ràng, với tất cả những khó khăn bất cập như trên thì cái mốc năm 2010 triển khai đại trà tín chỉ là quá vội vã. Trước mắt từ nay đến 2010, Bộ GD&ĐT chỉ nên triển khai thí điểm tại một số trường, sau đó có tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và có sự đầu tư mới để đặt lộ trình đến năm 2015 mới áp dụng đại trà... Khi chưa đủ điều kiện thì không nên thực hiện một cách gượng ép, bởi như vậy chất lượng không đảm bảo và người chịu thiệt thòi lớn nhất không ai khác chính là sinh viên!" [Phuong08].

"Tại Hội nghị giảng viên năm học 2008-2009 của trường ĐH KHXH&NV Hà Nội vừa qua, Ban chỉ đạo chuyển đổi đào tạo đại học theo tín chỉ cũng cho biết: Việc sử dụng đề cương môn học mới chỉ dừng lại ở mức độ thông tin mà chưa được cụ thể hoá tại từng lớp, môn học; các giảng viên chưa chủ động giao nội dung tự học cho sinh viên hoặc có giao nhưng chưa hướng dẫn, giám sát hiệu quả; sự chủ động của giảng viên trong công tác tư vấn chưa cao" [Trang08]

Theo thu nhận được của chúng tôi thì những người lạc quan nhất khi đề cập tới tình hình triển khai đào tạo theo học chế tín chỉ ở Việt Nam cũng rất dè dặt khi đề cập tới thành công của hoạt động này. Trong [Hien07], chúng tôi chưa nắm bắt được nội hàm của "nền móng vững chắc cho công tác tổ chức giảng dạy-học tập theo HCTC" tại Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh sau 13 năm thực hiện học chế tín chỉ, song lại nhận thức được đánh giá là "quá trình thực hiện HCTC Trường cũng gặp phải không ít những khó khăn, trở ngại" và kiến nghị "cấp trên cần có các quy định cho phép các cơ sở đào tạo tăng cường tính tự chủ và chịu trách nhiệm về các quyết định chuyên môn trong tài chính, trong huy động nguồn lực, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học".

## 5. Về một số nguyên nhân chưa thành công

5.1. Sự lạc quan thái quá về tính sẵn sàng các điều kiện tiên quyết về giảng viên, sinh viên, quản lý cho triển khai học chế tín chỉ.

Sự lạc quan thái quá này đã ảnh hưởng trước hết tới phương diện chỉ đạo trong việc định ra các cột mốc thời gian chưa thuyết phục cho một kế hoạch quốc gia "Chi đạo đẩy nhanh việc mở rộng học chế TC ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề ngay từ năm học 2005-2006, phấn đấu để đến năm 2010 hầu hết các trường đại học, cao đẳng đều áp dụng hình thức tổ chức đào tạo này" [Thiep07]. Thực tế triển khai học chế tín chỉ cho thấy rằng thực tiễn chưa thật sẵn sàng các điều kiện tiên quyết về giảng viên, sinh viên và quản lý. Một nguyên nhân dẫn tới sự lạc quan thái quá này xuất phát từ sự nhầm lẫn giữa "mục tiêu tiêu phấn đấu" với "điều kiện tiên quyết".

Mốc thời gian không tương xứng với tính sẵn sàng các điều kiện tiên quyết đã tạo ra sức ép tới mọi khía cạnh từ khâu quản lý tới khâu thực hiện. Như trên đã đề cập về tính phong phú và đa dạng của học chế tín chỉ [Hung08, ML06, Phong08a-08b], vấn đề xây dựng quy chế học chế tín chỉ để các trường đại học thực hiện đòi hỏi có các nghiên cứu công phu không chỉ về mặt triết lý của hình thức học chế này mà còn trên phương diện khá toàn diện các khía cạnh kỹ thuật khi triển khai trên phạm vi quốc gia. Chẳng hạn, chỉ một nội dung kỹ thuật tưởng chừng như rất nhỏ là *"điểm 5,5 trở lên của thang điểm 10 mới được đánh giá là mức điểm trung bình chứ không phải là điểm 5, vì thế mới dẫn đến một số SV đạt điểm 5 nhưng vẫn bị xếp điểm học phần vào thang điểm D (trung bình yếu)"* [Tho08] không phải tức khắc thi hành được vì không chỉ theo thói quen mà còn trong tâm khảm, các nhà giáo khi xây dựng thang điểm luôn coi điểm 5,0 là điểm đạt. Hoặc như, *"Tuy nhiên, nếu như việc thích nghi với Quy chế 43 không phải là "vấn đề" ở nhiều trường, thì xung quanh chuyện điểm thi của sinh viên nói riêng và phương pháp học tập, giảng dạy nói chung cũng còn nhiều điều đáng bàn thảo"* [Trang08].

Mốc thời gian từ cấp ngành cũng tạo ra sức ép lớn tới mọi đại học, học viện, trường đại học trên toàn quốc với một quan niệm rằng nếu không đưa ra những mốc tương ứng của đơn vị mình thì trở nên lạc lõng trước "xu thế" của toàn bộ ngành, tiếp nối nảy sinh các mốc cụ thể của các đơn vị đào tạo thừa kế không chỉ các mốc của tầm cao hơn mà còn mang cả tính bất cập về các điều kiện tiên quyết.

## 5.2. Tính tự chủ chưa cao của các đơn vị đào tạo

Trong bối cảnh đất nước đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền, quá trình tăng cường tính tự chủ của các trường đại học còn rất nhiều bất cập cả về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo lẫn các đại học, học viện, trường đại học.

Chính vì lý do đó, khi chịu sức ép về mốc triển khai học chế tín chỉ, thông thường các trường đại học tiến hành một cách thụ động, trong số đó các trường đã triển khai nhiều năm không phản ánh đầy đủ các khó khăn cũng như các lợi ích thực sự đạt được của việc triển khai học chế tín chỉ. Đối với một số trường, tuy có nhận thức đúng đắn là cần phải có thời gian đánh giá các điều kiện có thể có để phát huy được mặt tích cực của học chế tín chỉ song không chủ động đề đạt với các cấp có thẩm quyền.

## 6. Một số đề nghị

Những nội dung chủ yếu nhất trong mười ba khuyến nghị của Đoàn chuyên gia Hoa Kỳ [DDGHS06] để Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét ở cấp quốc gia đối với các trường đại học là tập trung vào các giải pháp nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, tăng cường cấp vốn nghiên cứu cơ bản, nâng cao tính tự chủ, kiểm định chất lượng và quảng bá trường đại học... Chúng tôi đồng tình với nhận định của Đoàn chuyên gia về vai trò của các đại học quốc gia, đặc biệt trong nhiệm vụ đào tạo giảng viên giỏi cho các trường đại học khác. Chúng tôi đồng tình với chủ trương định hướng của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc phát huy các yếu tố tích cực của học chế tín chỉ, mà như GS. Vũ Quốc Phóng phát biểu là ưu điểm về sự *"quan tâm đến sinh viên và đề cao trách nhiệm của giảng viên"* [Phong07b].

Theo suy nghĩ của chúng tôi, Việt Nam cũng như một số nước Đông Á có nhiều lợi thế để phát huy yếu tố tích cực này vì truyền thống "tôn sư trọng đạo", "một ngày là thầy, một đời là cha" đã là nền tảng xã hội, tâm lý, tình cảm trong huyết mạch của mỗi con người trong xã hội. Dù rằng trong thời gian gần đây, quá trình hình thành nền kinh tế thị trường đã có rất nhiều tác động tích cực cho toàn xã hội, song cũng kéo theo một số tác động tiêu cực tới truyền thống nói trên, song nền tảng truyền thống lâu đời đó vẫn là yếu tố căn bản trong con người Việt Nam.

Chúng tôi xin bày tỏ một số ý kiến đề nghị bước đầu như sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất và thi hành các chính sách và giải pháp tăng cường sự quan tâm đến sinh viên và đề cao trách nhiệm của giáo viên. Vì là chính sách và giải pháp liên quan đến con người cho nên cần phải tiến hành phù hợp với hoàn cảnh kinh tế, xã hội, truyền thống, tâm lý của người Việt Nam. Giải pháp hành chính chỉ thành công khi có các điều kiện nhân văn thuận lợi. Một trong hình thức

tư vấn người học có thể là phù hợp hiện nay là tăng cường hơn nữa sự quan tâm, tư vấn của các khoa, bộ môn và các giảng viên đối với sinh viên của ngành học hoặc chuyên ngành.

2. Đại học Quốc gia Hà Nội nên triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học công phu về mối quan hệ giữa hoàn cảnh kinh tế, xã hội, truyền thống, tâm lý của người Việt Nam với việc triển khai học chế tín chỉ. Tôi xin mạnh dạn đề nghị Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển nên là chủ trì và phối hợp với các đơn vị khác. Thông qua nghiên cứu công phu, chúng ta sẽ có những bước tiến vững chắc và thực chất đưa tín chỉ vào Việt Nam.
3. Cũng nên nghiên cứu mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược trình độ cao, chất lượng cao, chuẩn hóa quốc tế của Đại học Quốc gia Hà Nội, trước mắt là thực hiện các chương trình đào tạo 16+23, với việc triển khai học chế tín chỉ. Không đề các nội dung khi triển khai học chế tín chỉ mà không liên quan tới sự "*quan tâm đến sinh viên và đề cao trách nhiệm của giảng viên*" ảnh hưởng tới việc thực hiện các chương trình đào tạo tiên tiến quốc tế này.
4. Ở mọi nước trên thế giới, quá trình học trong trường đại học là quá trình "học cách học" vì vậy cần phải định ra mức độ phù hợp về việc tự học của sinh viên các năm là khác nhau theo hướng tăng dần mức độ tự học của sinh viên, trong đó sinh viên năm thứ nhất nên chỉ mới là "học cách tự học" và cần nhận được sự quan tâm dạy dỗ cách tự học từ các giảng viên và nhà trường.

#### Tài liệu tham khảo

- [DDGHS06] Stephen W. Director, Philip Doughty, Peter J. Gray, John E. Hopcroft, Isaac F. Silvera. "*Những quan sát về giáo dục đại học trong các ngành Công nghệ Thông tin, Kỹ thuật Điện-Điện tử-Viễn thông và Vật lý tại một số Trường Đại học Việt Nam*" (Báo cáo của các Đoàn Khảo sát Thực địa thuộc Viện Hàn lâm Quốc gia Hoa Kỳ), Quỹ Giáo dục Việt Nam, 8-2006
- [Dung08] Nguyễn Kim Dung. "*Đào tạo theo hệ thống tín chỉ: Kinh nghiệm thế giới và thực tế ở Việt Nam*" (Bài viết cho hội thảo ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ do TRƯỜNG ĐH HUFLIT tổ chức năm 2005, cập nhật 28/3/2008), [http://www.ier.edu.vn/index.php?option=com\\_content&task=view&id=110&Itemid=159](http://www.ier.edu.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=110&Itemid=159)
- [Hien07] Trương Chí Hiền. "*Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh với 13 năm thực hiện học chế tín chỉ (1993-2006)*", <http://www.vnu.edu.vn/>
- [Hung07a] Nguyen Huu Viet Hung. "*Đào tạo theo tín chỉ ở các trường ĐH Mỹ*", Theo Tạp chí Tia Sáng, <http://www11.dantri.com.vn/giaoduc-khuyenhoc/2007/11/204553.vip>
- [Hung07b] Nguyen Huu Viet Hung. "*Đào tạo theo tín chỉ: Ghi nhận và suy ngẫm*", <http://pdt.hcmuaf.edu.vn/data/nguyenuuviethung.pdf>
- [Hung07c] Nguyen Huu Viet Hung. "*Đào tạo theo tín chỉ: Muốn làm phải "trị từ gốc"*", <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=65&News=1559&CategoryID=6>
- [ML06] Eli Mazur và Phạm Thị Ly. "*Đào tạo theo tín chỉ...kiểu Mỹ*" (Nguồn: Tuổi Trẻ) <http://vietnamnet.vn/giaoduc/vande/2006/03/547275/>
- [Ngan08] Quế Ngân. "*Đào tạo theo tín chỉ ngay trong năm 2009: Nhiều trường đại học sẽ "hụt hơi"!*", <http://www.doisongphapluat.com.vn/Story/dantriansinhxahoi/2008/12/11165.html>, Thứ Sáu, 19/12/2008-10:03 PM.
- [Phong08a] Vũ Quốc Phóng. "*Hệ tín chỉ: Từ ĐH ở Mỹ đến ĐH ở Việt Nam*", <http://vietnamnet.vn/giaoduc/2008/03/771281/>
- [Phong08b] Vũ Quốc Phóng. "*Thầy diễn thuyết trò nghe" vẫn có chất lượng cao?*", <http://vietnamnet.vn/giaoduc/2008/03/771341/>
- [Phuong08] Thu Phương. "*Đào tạo theo tín chỉ: Thầy lúng túng, trò hoang mang*". <http://www.cand.com.vn/News/PrintView.aspx?ID=82575>, Thứ Năm, 03/01/2008 - 5:07 PM
- [Thiep07] Lâm Quang Thiệp. "*Về việc áp dụng học chế tín chỉ trên thế giới và ở Việt Nam*", <http://www.vnu.edu.vn/>
- [Tho08] Vũ Thơ. "*Đào tạo theo hệ thống tín chỉ: SV phải chịu hậu quả nếu quyết định sai*", <http://www.thanhvien.com.vn/News/Pages/200843/20081025001621.aspx>

- [Trang08] Khánh Trang. "*Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ: Rằng hay thì thật là hay..*", <http://www.hanoimoi.com.vn/vn/47/184191/>, 17/10/2008 07:43
- [Truc08] Đoàn Trúc. "*Học chế tín chỉ: Sinh viên và nhà trường đều... đuối*", 15:01' 23/10/2008 (GMT+7), <http://www.vietnamnet.vn/giaoduc/2008/10/809861/>
- [Van07] Hoàng Văn Vân. "*Phương thức đào tạo theo tín chỉ: lịch sử, bản chất, và những hàm ý cho phương pháp giảng dạy - học ở bậc đại học*", <http://www.vnu.edu.vn/>